TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2024/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: số e, khu q, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: số y/i, khu e, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: số ui, khu t, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy K được hưởng phần đất thuộc thửa tách 195-3, tờ bản đồ số 7, diện tích 573,9m^2, loại đất ONT, thuộc phạm vi các mốc 7, 4, 5, 6, 7.

2.2. Công nhận cho chị Lê Thị Mỹ D được hưởng phần đất thuộc thửa tách 195-2, tờ bản đồ số 7, diện tích 278,9m^2, loại đất ONT, thuộc phạm vi các mốc 8, 3, 4,7, 8.

2.3. Công nhận cho anh Huỳnh Văn B được hưởng phần đất thuộc thửa tách 195-1, tờ bản đồ số 7, diện tích 288,3m^2, loại đất ONT, thuộc phạm vi các mốc 1, 2, 3, 8, 1.

Các phần đất cùng tọa lạc tại xã T1, huyện O, tỉnh Vĩnh Long nay là thị trấn T1, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Nguyễn Thị Thúy K không phải hoàn trả lại giá trị chênh lệch cho chị Lê Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn B.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị Thúy K nộp toàn bộ 2.962.302đ (hai triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm lẻ hai đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng chị K đã nộp 2.962.302đ (hai triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm lẻ hai đồng), chị K không phải nộp tiếp.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thúy K nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (một triệu đồng) chị K đã nộp theo biên lai thu số 0011453 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) hoàn trả chị Nguyễn Thị Thúy K.

Anh Huỳnh Văn B và chị Lê Thị Mỹ D mỗi người nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Phúc